TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2025/HS-ST
Ngày 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*ông Đồng Văn Hạnh và bà Bùi Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Nhật Tuân , Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Phòng Xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đống Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1982, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đống Văn K và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị M; vợ: Nguyễn Thị Minh K1; con: có 01 con; tiền án: ngày 03/01/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, về tội "Đánh bạc"; tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/8/2025 và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Văn T1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu C, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ C, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Hoàng Thị H; vợ: Trần Thị H1; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn H2** (tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 4 năm 1979, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu C, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến V và bà Nguyễn Thị T3 (đều đã chết); vợ: Trần Thị H3; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm". Ngày 30/8/2005, chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong Bản án); bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Tô Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L1 (đã chết) và bà Vũ Thị H4; vợ: Lê Thị O; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/9/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 05/12/2022, đã nộp phạt; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: tổ B, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Điều dưỡng Khoa Cấp cứu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q; Trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị N1; vợ: Nguyễn Thị L2; con: có 02 con; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Phạm Anh H5** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: số H D, khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M1 và bà Bùi Thị T4; vợ: Bá Thị Thùy L3; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm pháp tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 10/8/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Phạm Thị T5, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ H, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Nguyễn Thị Mai T6, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ H, khu C, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Nguyễn Thúy H6, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ C, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Trần Văn T7; có mặt.

+ Anh Lê Hoàng L4, anh Đỗ Hữu N2, anh Đào Trọng B2, chị Nguyễn Thị T8, anh Lê Như A, anh Nguyễn Thế S, anh Đinh Tiến H7, anh Phạm Tuấn H8; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T7 có mối quan hệ họ hàng, gia đình với Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Đống Văn D, Tô Văn Đ và có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5, Nguyễn Văn T. Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2025, anh Trần Văn T7 cùng Đống Văn D, Nguyễn Văn B, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Phạm Anh H5, Nguyễn Văn T sau khi ăn, uống rượu tại nhà hàng G thuộc phường B, tỉnh Quảng Ninh thì đến quán K2, thuộc tổ E, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh để hát. Cả nhóm hát đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì anh T7 và T1 ra quầy thanh toán còn những người còn lại lần lượt ra về, đến khu vực trước cửa quán. Cùng lúc này, các chị Phạm Thị T5, Nguyễn Thị Mai T6 và Nguyễn Thúy H6 cũng đến quán K2 để hát. Khi ba chị đi bộ đến trước cửa quán, thì D nhìn thấy, liền đi đến dùng tay khoác vai, ôm eo chị T5. Thấy không quen biết D mà lại có hành động sàm sỡ, nên chị T5 dùng tay đẩy D ra, lời qua tiếng lại cãi, chửi nhau với D thì D dùng tay đẩy vào người; chị T5 dùng tay gạt tay D ra, rồi dùng chân đạp vào người D. Thấy vậy, chị T6 và Đ đang đứng cạnh vào can ngăn thì D dùng chân đạp chị T6 ngã xuống đất. Thấy chị T6 bị Dương đạp, chị T5 và chị H6 cùng lao vào dùng chân đạp lại D; chị T6 đứng dậy chạy đến dùng tay phải đang cầm túi xách màu đen quật về phía người D; D liền lao vào dùng tay tát 01 phát trúng vào mặt chị H6 thì chị T5 lại lao đến dùng chân đạp về phía người D nhưng Đ đứng cạng giơ tay ra ngăn, đẩy ngược chị T5 ngã ngửa ra phía sau. Sau đó, chị T5 đứng dậy rồi chạy đến đạp 01 phát trúng vào bụng Đ, còn chị T6 tiếp tục lời qua tiếng lại cãi, chửi nhau với D trước cửa hầm quán K2. Lúc này, B đang ngồi ở ghế đá nhìn thấy nên đi đến dùng tay tát vào đầu chị T5 thì chị T5 dùng chân đạp vào bụng B; H5 đi đến dùng chân trái đạp vào người chị T5 thì chị T5 dùng chân đá vào người Hùng, H5 tiếp tục dùng chân trái đá vào mông chị T5 thì có anh Đào Trọng B2 (sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ C, khu C, phường B, tỉnh Quảng Ninh) là khách đứng gần đó

vào can ngăn. T1 đang thanh toán tiền hát trên quầy nghe thấy người hô đánh nhau nên đi ra thì nhìn thấy D đang bò cạnh chậu hoa, còn anh B2 đang được nhiều người ôm giữ; T1 nhầm tưởng anh B2 đánh D liền xông tới dùng tay phải đấm 01 phát vào vùng mắt trái anh B2 làm anh B2 bỏ chạy; T1 đuổi theo nhưng được mọi người can ngăn nên quay lại vị trí của 2 nhóm đang tranh cãi. Cùng lúc này thì D đi đến dùng tay, túm tóc và dùng chân đá chị T5; T đi từ trên sảnh xuống, đi tới vị trí chị H6, dùng tay phải tát vào bên trái đầu của chị H6, còn Đ xông đến dùng chân phải đạp vào người chị H6 làm chị H6 ngã ra đất; B dùng ví da cầm trên tay đánh vào mặt chị T5; T tiếp tục đi vào đám đông dùng tay đẩy ngã chị T5; H2 dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào mặt, dùng chân phải đá 01 cái, đạp 02 cái trúng vào vùng đùi người của chị T5. Được mọi người can ngăn, chị T5 đi ra ngoài đường thì T1 đuổi theo tát 03 phát vào mặt chị T5, dùng chân đá 01 cái vào mông chị T5. Sau đó, được người dân can ngăn thì chị H6 chạy vào phòng vệ sinh quán Karaoke trốn; còn chị T5, chị T6 bỏ chạy đến Công an phường B trình báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường không còn nguyên vẹn. Vị trí nơi xảy ra vụ việc tiếp giáp đường P; cách đường P – 36m; cách Cổng số 3 chợ C -70m; cách nhà hàng T10 48m; cách khách sạn "Bảo Hân Hotel" - 51m; cách khách sạn "Kenny Hotel" -57m, rà soát Camera tại hiện trường thu giữ 01 đoạn Video tại quán K2 ghi lại nội dung sự việc.

Ngày 01/8/2025, Đống Văn D, Nguyễn Văn B, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Phạm Anh H5 đến Công an tỉnh Q đầu thú; Bệ giao nộp 01 ví da màu xám – đen, chiều dài 30cm, chiều rộng 20cm, loại khóa kéo bằng kim loại màu vàng, trên mặt túi có chữ LV. Ngày 02/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra còn thu thập 03 Video được đăng tải trên mạng xã hội Facebook ghi lại nội dung sự việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 510/KLTTCT-TTPY ngày 17/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thúy H6 như sau: vết biến đổi loạn sắc tố da vùng nách phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H6 tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 511/KLTTCT-TTPY ngày 17/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Mai T6 như sau: vết biến đổi rối loạn sắc tố da mặt sau vai phải; mặt sau khủy tay trái: 01%; chấn thương phần mềm khuỷ tay phải hiện tại đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng: 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị T6 tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 512/KLTTCT-TTPY ngày 22/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của chị Phạm Thị Tuyết N3 sau: chấn thương phần mềm vùng mặt gây chấn động não điều trị nội khoa ổn định: 01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da mu đốt 3 ngón IV tay trái và mặt trước gối trái: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị T5 tại thời điểm giám

định là 02% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương nêu trên do vậy tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 497/KLTTCT-TTPY ngày 12/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của Đống Văn D như sau: chấn thương phần mềm vùng thượng đòn – vai trái và vùng mạng sườn – lưng trái hiện đã khỏi không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám định là 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương nêu trên do tác động va chạm trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 498/KLTTCT-TTPY ngày 12/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của Tô Văn Đ như sau: chấn thương phần mềm vùng bụng hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đ tại thời điểm giám định là 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương nêu trên do tác động va chạm trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1589/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q, kết luận: không tiến hành giám định đối với 01 đoạn Video có thời lượng 31 giây do F "Quảng Ninh 24/7" đăng tải liên quan đến vụ án do nội dung hình ảnh được ghi lại màn hình bằng ứng dụng khác; 01 đoạn Video có thời lượng 4 phút 12 giây do một tài khoản Facebook tên "Đặng Kim" đăng tải liên quan đến vụ án không bị cắt ghép, chỉnh sửa; 01 đoạn Video có thời lượng 02 phút 26 giây do Fannpage "Quảng Ninh – chuyển động 24h" đăng tải có liên quan đến vụ án: nội dung hình ảnh liên tục từ famer 0 đến famer 584 và nội dung hình ảnh liên tục từ 585 đến famer 4408.

Ngày 01/8/2025, Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh có công văn số 187 "Về việc điều tra xử lý hành vi gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn". Ủy ban nhân dân phường B nhận thấy vụ việc vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/7/2025 tại khu vực bên ngoài quán K2 thuộc tổ E, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh, chị Phan Thị T9 bị một số người đàn ông đánh gây thương tích gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong nhân dân, du khách, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch của phường B nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đấu tranh, làm rõ hành vi của các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tổ chức cho từng bị cáo xem lại các Video thu giữ, kết quả các bị cáo đều thừa nhận hành vi dùng tay, chân đánh, dùng ví da đập các chị T9, H6, T6 của mình và đồng phạm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đống Văn D, Nguyễn Văn B, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Phạm Anh H5 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như nêu trên.

Riêng Nguyễn Văn T, chỉ thừa nhận có hành vi vung tay trúng đầu chị H6 và dùng tay đẩy chị T9 ngã nhưng mục đích để can ngăn; T thừa nhận có hành vi tụ tập đông người tại trước cửa quán K2 cãi chửi, xô đẩy nhau là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu điều tra và V1 ghi lại nội dung vụ việc có đủ căn cứ xác định; để bênh vực đồng bọn, T đã có hành vi dùng tay tát chị H6, đẩy chị T9 ngã, không phải hành động can ngăn, nên không có căn cứ chấp nhận lời khai của T.

Đối với hành vi của D, B, T1, H2, Đ, H5 và T đánh các chị T9, T6, H6 gây thương tích, cả ba chị đều không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi của T1 đánh anh B2, anh B2 từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án: đối với 01 ví da màu xám – đen, chiều dài 30cm, chiều rộng 20cm, loại khóa kéo bằng kim loại màu vàng, trên mặt túi có chữ LV do Nguyễn Văn B giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh để quản lý theo quy định.

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại nội dung vụ việc, 01 đĩa DVD ghi lại chị H6 diễn lại hành vi bị T dùng tay đánh vào đầu và 11 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung các bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV1, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố Đống Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5, về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt họ đều có quan điểm: không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đống Văn D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao các bị cáo Đống Văn D, Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Hoàng Văn H2, Phạm Anh H5 cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Tô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh): buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 39 (ba mươi chín) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025 (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 07/10/2024 của bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025).

- Về hình phạt bổ sung: điều luật không quy định về hình phạt bổ sung, nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví giả da màu xám – đen, chiều dài khoảng 30cm, chiều rộng khoảng 20cm, loại khóa kéo bằng kim loại màu vàng, trên mặt túi có chữ LV.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Về lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/7/2025, tại khu vực trước cửa quán K2, thuộc tổ E, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh, xung quanh là chợ, các nhà hàng, khách sạn, Đống Văn D đã có hành vi trêu ghẹo, sàm sỡ chị Phạm Thị T5; khi bị chị T5 và chị Nguyễn Thúy H6, Nguyễn Thị Mai T6 phản ứng, D cùng Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B và Phạm Anh H5 đã có hành vi chửi bới, rồi dùng tay, chân, ví da đánh các chị T5, T6 và H6 gây thương tích. Hậu quả, làm chị T5 tổn hại 02% cơ thể, chị T6 và chị H6 tổn hại 01% cơ thể, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường B nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

Bị cáo Đống Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý; hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo Đống Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5, về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đống Văn D là người trêu ghẹo chị T5 là nguyên nhân dẫn đến ẩu đả giữa hai nhóm, nên giữ vai trò đầu vụ; các bị cáo còn lại cơ bản có vai trò ngang nhau sau bị cáo Đống Văn D.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đống Văn D, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn T1, Hoàng Văn H2 đều đã từng bị Tòa án xét xử; bị cáo Tô Văn Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo (trừ bị cáo Nguyễn Văn T) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt chính, tổng hợp hình phạt:

Khung hình phạt áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào vai trò đồng phạm trong vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo (trừ bị cáo Nguyễn Văn T), Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Trên cơ sở đối chiếu quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì các bị cáo Đống Văn D, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02 nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo Đống Văn D, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện) vừa đảm bảo tính răn đe, tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: ngày 03/01/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định: Trong thời gian thử thách... Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Do đó, mặc dù khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo cũng giống như các bị cáo khác được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên không đáp ứng được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự (người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách). Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tù có thời hạn. Do vậy, cần tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) và hình phạt tù có thời hạn của bản án mới và được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/7/2024 đến ngày 07/10/2024) theo bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025).

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều 318 của Bộ luật Hình sự không quy định về hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ví giả da màu xám – đen, chiều dài khoảng 30cm, chiều rộng khoảng 20cm, loại khóa kéo bằng kim loại màu vàng, trên mặt túi có chữ LV là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn B. Bị cáo B đã sử dụng chiếc ví để đập vào đầu chị T5. Đến nay, bị cáo không có yêu cầu gì, chiếc ví da không còn giá trị sử dụng. Nên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy chiếc ví da nêu trên.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Liên quan trong vụ án: đối với Phạm Thị T5, Nguyễn Thúy H6 và Nguyễn Thị Mai T6 có hành vi dùng chân đạp, dùng túi xách đánh lại anh D, Đ, B và H5 nhưng không để lại thương tích, là hành vi phòng vệ; anh Trần Văn T7 không tham gia vào việc đánh chửi chị T5, chị H6 và chị T6 nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo và chị Phạm Thị T5 đã bị Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đống Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Trần Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Hoàng Văn H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Tô Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Phạm Anh H5 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Đống Văn D, Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Hoàng Văn H2, Phạm Anh H5 cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Tô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù, về tội "Đánh bạc" của bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh): buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025 (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến ngày 07/10/2024 của bản án số 04/2025/HS-ST ngày 03/01/2025).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví giả da màu xám – đen, chiều dài khoảng 30cm, chiều rộng khoảng 20cm, loại khóa kéo bằng kim loại màu vàng, trên mặt túi có chữ LV.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 27/BB-THA/KV1 ngày 14/11/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đống Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn H2, Tô Văn Đ, Nguyễn Văn B, Phạm Anh H5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – QN;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh QN;
- Trại Tạm giam CA tỉnh QN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN;
- Phòng CSTHA và HTTP CA tỉnh QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc An